

Chân
Tài

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAI

Số: 415/QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 2019

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 117.....

Ngày 23 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Hồ Nai

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08/09/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BYT ngày 30/12/2015 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28/01/2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo.

Căn cứ Biên bản thẩm định Danh mục kỹ thuật tại Bệnh viện đa khoa Hồ Nai ngày 08/03/2018;

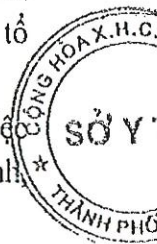
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 316 (Ba trăm mười sáu) kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Hồ Nai (danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 411/QĐ-SYT ngày 03/4/2018 của Sở Y tế về việc Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện đa khoa Hồ Nai.

Điều 3. Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hồ Nai chịu trách nhiệm chỉ đạo Bệnh viện đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực để thực hiện các kỹ thuật trong khám, chữa bệnh đã được phê duyệt; Thực hiện đúng các quy trình, quy định liên quan đến hoạt động khám, chữa bệnh.



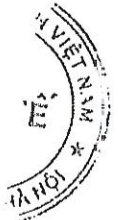
Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Chánh thanh tra Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Hòa Nhai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Đ/c GD Sở Y tế; (để báo cáo)
- Lưu VT, NVY.



Trần Thị Nhị Hà



**DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT BỔ SUNG TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒ NHAI**

(Kèm theo Quyết định số 225/QĐ-SYT ngày 22/11/2019 của Sở Y tế)

I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC

STT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ			
			A	B	C	D
		A. TUẦN HOÀN				
1	9	Đặt catheter động mạch	x	x		
2	11	Chăm sóc catheter động mạch	x	x		
3	17	Đo áp lực động mạch xâm nhập liên tục ≤ 8 giờ	x	x		
4	21	Siêu âm dẫn đường đặt catheter động mạch cấp cứu	x	x	x	
5	36	Tạo nhịp tim cấp cứu tạm thời với điện cực ngoài lồng ngực	x	x	x	
6	46	Điều trị tiêu sợi huyết cấp cứu	x	x		
		B. HÔ HẤP				
7	59	Thở ô xy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van) (≤ 8 giờ)	x	x	x	x
8	60	Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van) (≤ 8 giờ)	x	x	x	x
9	63	Thở oxy qua mặt nạ venturi (≤ 8 giờ)	x	x	x	
10	71	Mở khí quản cấp cứu	x	x	x	
11	96	Mở màng phổi tối thiểu bằng treca	x	x	x	
12	98	Chọc hút dịch, khí trung thất	x	x		
13	99	Dẫn lưu trung thất liên tục ≤ 8 giờ	x	x		
		C. THẬN - LỌC MÁU				
14	167	Chọc thăm dò bể thận d-ưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
		D. TIÊU HOÁ				
15	226	Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hồng tràng ≤ 8 giờ	x	x	x	
		G. XÉT NGHIỆM				
16	236	Đo các chất khí trong máu	x	x	x	
17	287	Đo lactat trong máu	x	x	x	
	TT21	I. HÔ HẤP				
18	305	Chăm sóc bệnh nhân thở máy	x	x	x	
19	309	Vệ sinh khử khuẩn máy thở	x	x	x	
20	310	Lấy bệnh phẩm dịch phế quản của ống nội khí quản, mở khí quản bằng ống hút thường để xét nghiệm ở bệnh nhân thở máy	x	x	x	
21	311	Lấy bệnh phẩm dịch phế quản của ống hút đờm có đầu bảo vệ để xét nghiệm ở bệnh nhân thở máy	x	x	x	
22	312	Thông khí nhân tạo nằm sấp trong hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS)	x	x		
		K. TIM MẠCH				
23	317	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm một nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
24	318	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm hai nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
25	319	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	

26	320	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm	X	X	X
27	323	Chăm sóc catheter tĩnh mạch trung tâm	X	X	X
		L. TIẾT NIỆU VÀ LỌC MÁU			
28	333	Chăm sóc catheter tĩnh mạch đùi ở bệnh nhân hồi sức cấp cứu	X	X	X X
29	334	Chăm sóc ống thông bàng quang	X	X	X
30	335	Chăm sóc catheter thận nhân tạo ở bệnh nhân hồi sức cấp cứu và chống độc	X	X	X
31	336	Rửa bàng quang ở bệnh nhân hồi sức cấp cứu và chống độc	X	X	X
32	337	Lọc máu cấp cứu ở bệnh nhân có mở thông động tĩnh mạch (FAV)	X	X	X
		O. TIÊU HÓA			
33	355	Chọc hút dẫn lưu nang giả tụy dưới hướng dẫn của siêu âm trong hồi sức cấp cứu	X	X	X
34	356	Chọc hút dẫn lưu dịch ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm trong điều trị viêm tụy cấp	X	X	X
35	357	Chọc tháo dịch ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm trong khoa hồi sức cấp cứu	X	X	X
		P. CHỐNG ĐỘC			
36	362	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cho bệnh nhân ngộ độc	X	X	X
37	363	Điều trị giảm nồng độ canxi máu	X	X	X
38	367	Tư vấn cho bệnh nhân ngộ độc	X	X	X
		II. NỘI KHOA			
	TT43	A. HÔ HẤP			
39	5	Chọc dò trung thất dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X	
40	6	Chọc dò trung thất dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	X	X	
41	13	Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	X	X	
42	65	Sinh thiết u phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X	
43	66	Sinh thiết u phổi dưới hướng dẫn của chụp cắt lớp vi tính	X	X	
		B. TIM MẠCH			
44	114	Siêu âm tim gắng sức (thăm chạy, thuốc)	X		
45	115	Siêu âm tim cân âm	X	X	
46	116	Siêu âm tim 4D	X	X	
47	119	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	X	X	X
		D. THẬN TIẾT NIỆU			
48	173	Chọc dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X	X
49	174	Chọc hút dịch nang thận có tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X	
50	175	Chọc hút dịch quanh thận dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X	X
51	176	Chọc hút dịch nang thận dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X	
52	180	Dẫn lưu dịch quanh thận dưới siêu âm	X	X	
53	181	Dẫn lưu nang thận dưới hướng dẫn siêu âm	X	X	
54	182	Dẫn lưu bể thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	X	X	
55	204	Lọc màng bụng chu kỳ (CAPD)	X	X	

56	216	Nội soi bàng quang gấp dị vật bàng quang	x	x		
57	218	Nội soi bơm rửa bàng quang, lấy máu cục	x	x		
58	220	Nội soi tán sỏi niệu quản (búa khí nén, siêu âm, laser).	x	x		
59	222	Nội soi bàng quang, lấy dị vật, sỏi	x	x		
60	226	Phối hợp thận nhân tạo (HD) và hấp thụ máu (HP) bằng quả hấp phụ máu FA 130	x	x		
61	229	Rút sonde JJ của đường nội soi bàng quang	x			
62	230	Rút sonde modelage qua đường nội soi bàng quang	x	x		
63	236	Sinh thiết thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
64	238	Tán sỏi ngoài cơ thể định vị bằng X quang hoặc siêu âm	x	x		
D. TIÊU HÓA						
65	277	Nội soi can thiệp - mở thông dạ dày	x			
66	298	Nội soi can thiệp - tiêm Histoacryl búi giãn tĩnh mạch phình vị	x	x		
67	315	Siêu âm DOPPLER mạch máu khối u gan	x	x		
68	316	Siêu âm DOPPLER mạch máu hệ tĩnh mạch cửa hoặc mạch máu ổ bụng	x	x		
69	317	Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
70	318	Siêu âm can thiệp - chọc hút nang gan	x	x		
71	319	Siêu âm can thiệp - Chọc hút tế bào khối u gan, tụy, khối u ổ bụng bằng kim nhỏ	x	x		
72	320	Siêu âm can thiệp - Chọc hút và tiêm thuốc điều trị nang gan	x	x		
73	321	Siêu âm can thiệp - Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da	x	x		
74	322	Siêu âm can thiệp - Chọc dịch ổ bụng xét nghiệm	x	x		
75	324	Siêu âm can thiệp - tiêm cồn tuyệt đối điều trị ung thư gan	x	x		
76	325	Siêu âm can thiệp - chọc hút mũ ổ áp xe gan	x	x	x	
77	326	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe gan	x	x		
78	327	Siêu âm can thiệp - sinh thiết nhu mô gan, tổn thương u gan bằng súng Promag	x	x		
79	328	Siêu âm can thiệp - sinh thiết hạch ổ bụng, u tụy	x	x		
80	329	Siêu âm can thiệp - chọc hút nang giả tụy	x	x		
81	330	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu nang giả tụy	x	x		
82	331	Siêu âm can thiệp - điều trị sỏi cao tần khối ung thư gan bằng kim chùm Leveen	x			
83	332	Siêu âm can thiệp - điều trị sỏi cao tần khối ung thư gan bằng kim đơn cực	x			
84	333	Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch màng bụng liên tục	x	x	x	
85	334	Siêu âm can thiệp - chọc hút ổ áp xe trong ổ bụng	x	x	x	
E. CƠ XƯƠNG KHỚP						
86	343	Chọc hút tế bào phần mềm dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
87	344	Chọc hút tế bào hạch dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
88	345	Chọc hút tế bào cơ dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
89	346	Chọc hút tế bào xương dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
90	347	Chọc hút tế bào khối u dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		

91	350	Hút dịch khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
92	352	Hút dịch khớp háng dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
93	354	Hút dịch khớp khuỷu dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
94	356	Hút dịch khớp cổ chân dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
95	358	Hút dịch khớp cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
96	360	Hút dịch khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
97	362	Hút rang bao hoạt dịch dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
98	364	Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
99	376	Sinh thiết phần mềm bằng súng Fast Gun dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
100	377	Sinh thiết phần mềm bằng kim bắn dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
101	378	Sinh thiết màng hoạt dịch dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
102	379	Sinh thiết xương dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
103	380	Sinh thiết da bằng kim chuyên dụng (biopsy punch)	x			
104	411	Tiêm khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
105	412	Tiêm khớp háng dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
106	413	Tiêm khớp cổ chân dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
107	414	Tiêm khớp bàn ngón chân dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
108	415	Tiêm khớp cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
109	416	Tiêm khớp bàn ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
110	417	Tiêm khớp đốt ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
111	418	Tiêm khớp khuỷu tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
112	419	Tiêm khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
113	420	Tiêm khớp ức đòn dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
114	421	Tiêm khớp ức – sườn dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
115	422	Tiêm khớp đòn- cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
116	423	Tiêm khớp thái dương hàm dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
117	424	Tiêm hội chứng DeQuervain dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
118	425	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
119	426	Tiêm gân gấp ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
120	427	Tiêm gân nhị đầu khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
121	428	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xạc khớp vai) dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
122	429	Tiêm điểm bám gân mỏm cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
	TT21	G. HỒ HẤP				
123	432	Chọc hút mũ màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x	
		K. THẬN TIẾT NIỆU				
124	480	Rút catheter tĩnh mạch trung tâm chạy thận nhân tạo cấp cứu	x	x	x	
125	481	Rút catheter tĩnh mạch đùi chạy thận nhân tạo cấp cứu	x	x	x	
126	484	Đặt ống thông niệu quản qua nội soi (sonde JJ) có tiền mê	x	x		
127	495	Thận nhân tạo chu kỳ (Quả lọc, dây máu 06 lần)	x	x	x	

128	496	Thận nhân tạo cấp cứu (Quả lọc, dây máu 01 lần)	x	x	x	
129	498	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu	x	x	x	
		M. CƠ XƯƠNG KHỚP				
130	508	Thay băng vết loét do vỡ hạt tophuy	x	x		
		N. DỊCH - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG				
131	628	Theo dõi và chăm sóc người bệnh sốc phản vệ 72 giờ đầu	x	x		
132	641	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình hít định liều	x	x	x	
133	642	Hướng dẫn người bệnh sử dụng bình xịt định liều	x	x	x	
134	643	Tập ho có hiệu quả cho người bệnh Hen phế quản	x	x		
135	646	Vỗ rung cho người bệnh Hen phế quản	x	x		
		III. NHI KHOA				
	TT43	I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC				
		A. TUẦN HOÀN				
136	41	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x	
137	45	Siêu âm Doppler mạch máu cấp cứu	x	x	x	
		B. HÔ HẤP				
138	69	Siêu âm màng ngoài tim cấp cứu	x	x		
139	79	Siêu âm màng phổi	x	x		
		C. THẬN - LỌC MÁU				
140	122	Chọc thăm dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
		D. TIÊU HÓA				
141	163	Chọc dẫn lưu ổ áp xe dưới siêu âm	x	x	x	
		E. TOÀN THÂN				
142	188	Siêu âm mắt tại giường				
143	189	Chụp X quang cấp cứu tại giường	x	x	x	
		XIII. PHỤ SẢN				
		D. HỖ TRỢ SINH SẢN				
144	219	Lọc rửa tinh trùng	x	x	x	
145	220	Bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI)	x	x	x	
		XV. TAI - MŨI - HỌNG				
		D. PHẪU THUẬT TẠO HÌNH - THẨM MỸ				
146	307	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng cung lông mày	x	x		
147	308	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng sống mũi lõm bằng vật liệu ghép tự thân	x	x		
148	309	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng sống mũi lõm bằng vật liệu ghép tổng hợp	x	x		
149	310	Phẫu thuật thẩm mỹ hạ sống mũi gồ	x	x		
150	311	Phẫu thuật thẩm mỹ sống mũi lệch vẹo	x	x		
151	312	Phẫu thuật thẩm mỹ thu nhỏ cánh mũi	x	x		
152	313	Phẫu thuật thẩm mỹ mở rộng cánh mũi	x	x		
153	314	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng cao chóp mũi	x	x		
154	316	Phẫu thuật thẩm mỹ làm dài mũi/xóa bỏ mũi hếch	x	x		
155	317	Phẫu thuật thẩm mỹ nâng cánh mũi xệ	x	x		
156	320	Phẫu thuật tạo hình tháp mũi bằng vật liệu ghép tự thân	x	x		
157	324	Phẫu thuật tạo hình mắt 1 mí thành 2 mí	x	x		
158	325	Phẫu thuật cắt bỏ các túi mỡ mí mắt	x	x		
159	326	Phẫu thuật cắt bỏ da thừa mí mắt	x	x		

160	331	Phẫu thuật cắt u da vùng mặt	x	x	
161	333	Phẫu thuật thẩm mỹ hút mỡ cổ	x	x	
162	334	Phẫu thuật căng da cổ	x	x	
163	338	Phẫu thuật tái tạo hình môi	x	x	
164	339	Phẫu thuật thẩm mỹ làm dày môi	x	x	
165	340	Phẫu thuật thẩm mỹ làm mỏng môi	x	x	
166	341	Phẫu thuật thẩm mỹ làm to cằm nhỏ, lẹm	x	x	
167	342	Phẫu thuật thẩm mỹ thu nhỏ cằm to	x	x	
168	343	Phẫu thuật thẩm mỹ hút mỡ cằm	x	x	
169	344	Phẫu thuật thẩm mỹ căng da mặt	x	x	
170	346	Phẫu thuật lấy sụn vách ngăn mũi làm vật liệu ghép tự thân	x	x	
171	347	Phẫu thuật lấy sụn sườn làm vật liệu ghép tự thân	x	x	
		XVIII. ĐIỆN QUANG			
		A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN			
172	5	Siêu âm đàn hồi nhu mô tuyến giáp	x		
173	17	Siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng	x	x	
174	46	Siêu âm cầu nối động mạch tĩnh mạch	x		
175	56	Siêu âm đàn hồi mô vú	x		
176	60	Siêu âm Doppler dương vật	x		
177	62	Siêu âm nội soi	x		
178	65	Siêu âm đàn hồi mô (gan, tuyến vú...)	x		
		C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)			
		1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 1-32 dãy			
179	151	Chụp CLVT hệ động mạch cảnh có tiêm thuốc cản quang	x	x	
180	153	Chụp CLVT mạch máu não	x	x	
		D. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP			
		4. Chụp và can thiệp mạch số hóa xóa nền			
181	523	Điều trị suy tĩnh mạch chi dưới bằng đốt sóng RF, Lazer...	x	x	
		5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm			
182	601	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	
183	602	Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	
184	604	Sinh thiết gan ghép dưới hướng dẫn siêu âm	x		
185	608	Sinh thiết thận ghép dưới hướng dẫn siêu âm	x		
186	614	Đốt sóng cao tần điều trị ung thư gan (FPA) dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	
187	615	Chích đốt Laser dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	
188	617	Tiêm xơ khối u dưới hướng dẫn của siêu âm	x		
189	627	Chọc hút, sinh thiết khối u trung thất qua siêu âm thực quản	x	x	
190	628	Chọc hút dịch màng tin dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	

		6. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính				
191	634	Đốt sóng cao tần điều trị u gan dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính	x	x		
192	635	Đốt sóng cao tần điều trị các u tạng dưới hướng dẫn cắt lớp vi tính	x	x		
193	637	Sinh thiết trung thất dưới cắt lớp vi tính	x	x		
		XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
		D. BỤNG – TIÊU HOÁ				
		6. Đại tràng				
194	207	Phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x		
195	208	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x		
196	209	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng + hậu môn nhân tạo	x	x		
		7. Hậu môn - Trực tràng				
197	219	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng - ống hậu môn	x			
198	220	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng - ống hậu môn + nạo vét hạch + nạo vét hạch	x			
199	221	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tăng sinh môn	x			
200	222	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tăng sinh môn + nạo vét hạch	x			
		9. Đường mật				
201	270	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x		
202	272	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kehr	x			
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC				
		1. Thận				
203	354	Tán sỏi thận qua da	x	x		
204	358	Nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x		
205	359	Nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x		
		2. Niệu quản				
206	374	Tán sỏi qua da bằng siêu âm	x			
207	375	Tán sỏi qua da bằng laser	x			
		3. Bàng quang				
208	384	Nội soi cắt polyp cổ bàng quang	x	x		
		4. Tuyến tiền liệt				
209	395	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến tiền liệt	x			
		6. Phẫu thuật vùng hố chậu				
210	416	Phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x		
		XXIII. HÓA SINH				
		A. MÁU				
211	12	Định lượng AMH (Anti- Mullerian Hormone)	x			
212	14	Định lượng Anti-Tg (Antibody- Thyroglobulin)	x	x		
213	15	Định lượng Anti - TPO (Anti- thyroid Peroxidase antibodies)	x	x		
214	18	Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x		

215	22	Định lượng $\beta 2$ microglobulin	X			
216	24	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins)	X	X		
217	32	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)	X	X		
218	33	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)	X	X		
219	34	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3)	X	X		
220	39	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)	X	X		
221	46	Định lượng Cortisol	X	X		
222	61	Định lượng Estradiol	X	X		
223	65	Định lượng FSH (Follicular Stimulating Hormone)	X	X		
224	68	Định lượng FT_3 (Free Triiodothyronine)	X	X		
225	69	Định lượng FT_4 (Free Thyroxine)	X	X		
226	94	Định lượng IgA (Immunoglobuline A)	X	X		
227	95	Định lượng IgG (Immunoglobuline G)	X	X		
228	96	Định lượng IgM (Immunoglobuline M)	X	X		
229	98	Định lượng Insulin	X	X		
230	104	Định lượng Lactat (Acid Lactic)	X	X		
231	110	Định lượng LH (Luteinizing Hormone)	X	X		
232	111	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase)	X	X		
233	117	Định lượng Myoglobin	X	X		
234	118	Định lượng Mg	X	X		
235	126	Định lượng Phenobarbital	X			
236	127	Định lượng Phenytoin	X			
237	128	Định lượng Phospho	X	X	X	
238	131	Định lượng Prolactin	X	X		
239	134	Định lượng Progesteron	X	X		
240	137	Định lượng Pro-GRP (Pro- Gastrin-Releasing Peptide)	X			
241	138	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	X	X		
242	139	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	X	X		
243	140	Định lượng PTH (Parathyroid Hormon)	X	X		
244	144	Định lượng SCC (Squamous cell carcinoma antigen)	X			
245	147	Định lượng T_3 (Tri iodothyronine)	X	X		
246	148	Định lượng T_4 (Thyroxine)	X	X		
247	151	Định lượng Testosterol	X	X		
248	154	Định lượng Tg (Thyroglobulin)	X	X		
249	161	Định lượng Troponin I	X	X		
250	162	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	X	X		
		B. NƯỚC TIỂU				
251	183	Định lượng Cortisol	X	X		
	TT21	HÓA SINH				
252	228	Định lượng CRP	X	X	X	
253	244	Phản ứng CRP	X	X	X	
		XXIV. VI SINH				
	TT 43	B. VIRUS				
		2. Hepatitis virus				
254	119	HBsAg miễn dịch tự động	X	X		

255	145	HCV Ab miễn dịch tự động	x	x		
256	148	HCV Ag/Ab miễn dịch tự động	x	x		
		XXVIII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ				
		A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ				
		1. Vùng xương sọ- da đầu				
257	21	Phẫu thuật đặt túi giãn da vùng da đầu	x	x		
258	22	Bơm túi giãn da vùng da đầu	x	x		
		2. Vùng mi mắt				
259	43	Phẫu thuật điều trị hở mi	x	x		
260	49	Ghép da mi hay vật da điều trị lật mi dưới do sẹo	x	x		
261	50	Khâu cơ kéo mi dưới để điều trị lật mi dưới	x	x		
		3. Vùng mũi				
262	98	Phẫu thuật sửa cánh mũi trong sẹo khe hở môi đơn	x	x		
263	99	Phẫu thuật sửa cánh mũi trong sẹo khe hở môi kép	x	x		
264	103	Phẫu thuật tạo hình nâng xương chính mũi	x	x		
265	108	Phẫu thuật giải phóng sẹo chít hẹp lỗ mũi	x	x	x	
266	109	Phẫu thuật lấy sụn vách ngăn mũi làm vật liệu ghép tự thân	x	x		
		4. Vùng môi				
267	111	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ các vết thương môi	x	x	x	
268	112	Phẫu thuật tái tạo khuyết lớn do vết thương môi	x	x	x	
269	132	Phẫu thuật tái tạo hình sẹo bờm môi	x	x	x	
270	133	Phẫu thuật tạo hình sẹo dính mép	x	x	x	
271	134	Phẫu thuật tạo hình nhân trung	x	x	x	
		5. Vùng tai				
272	149	Phẫu thuật tạo hình vành tai cụp	x	x		
273	150	Phẫu thuật tạo hình vành tai vẹo	x	x		
274	151	Phẫu thuật tạo hình cắt bỏ vành tai thừa	x	x	x	
275	158	Phẫu thuật cắt bỏ u sụn vành tai	x	x	x	
		6. Vùng hàm mặt cổ				
276	167	Phẫu thuật khâu vết thương thái má	x	x	x	
277	176	Phẫu thuật lấy bỏ vật vùng hàm mặt	x	x	x	
278	237	Phẫu thuật đặt túi giãn da vùng mặt cổ	x	x		
279	238	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu ghép nhân tạo vùng đầu mặt	x	x		
280	239	Phẫu thuật lát bỏ chất silicon lỏng vùng mặt cổ	x	x		
281	240	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu độn vùng mặt cổ	x	x		
		B. TẠO HÌNH VÙNG THÂN MÌNH				
282	264	Phẫu thuật cắt bỏ u xơ vú	x	x	x	
283	265	Phẫu thuật cắt bỏ vú thừa	x	x	x	
284	267	Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến vú lành tính phloïd	x	x		
285	280	Phẫu thuật cắt bỏ tổ chức hoại tử trong ổ loét tĩnh mạch	x	x		
286	281	Phẫu thuật loét tĩnh mạch cùng cụt bằng ghép da tự thân	x	x		
		C. TẠO HÌNH VÙNG CƠ QUAN SINH DỤC NGOÀI				



287	299	Phẫu thuật cắt bỏ vách ngăn âm đạo	X	X		
		D. TẠO HÌNH VÙNG CHI TRÊN VÀ BÀN TAY				
288	336	Cắt đáy ổ loét vết thương mãn tính	X	X	X	
289	337	Nối gân gấp	X	X	X	
290	340	Nối gân duỗi	X	X	X	
291	341	Gỡ dính gân	X	X	X	
		D. TẠO HÌNH CHO VÙNG CHI DƯỚI				
292	403	Cắt các khối u da lành tính dưới 5cm	X	X		
293	404	Cắt khối u da lành tính trên 5cm	X	X		
294	406	Cắt loét tì đè vùng gót bàn chân	X	X		
295	408	Phẫu thuật đặt túi giãn da	X	X		
		E. THẨM MỸ				
296	415	Phẫu thuật chỉnh môi	X	X	X	
297	436	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau chích chất làm đầy vùng mũi	X	X	X	
298	437	Phẫu thuật nâng gò má thẩm mỹ	X	X	X	
299	438	Phẫu thuật chỉnh cung thái dương gò má	X	X	X	
300	439	Phẫu thuật chỉnh thon góc hàm	X	X	X	
301	440	Phẫu thuật chỉnh sửa các di chứng do chích chất làm đầy trên toàn thân	X	X	X	
302	441	Phẫu thuật căng da mặt bán phần	X	X	X	
303	442	Phẫu thuật căng da mặt toàn phần	X	X	X	
304	449	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mô căng da mặt	X	X	X	
305	476	Phẫu thuật căng da bụng có cắt ròi và đi chuyển rốn	X	X	X	
305	478	Phẫu thuật tái tạo thành bụng phức tạp	X	X	X	
307	479	Phẫu thuật tạo hình thành bụng toàn phần kết hợp hút mỡ bụng	X	X	X	
308	482	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng cấy mỡ	X	X	X	
309	483	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng tiêm chất làm đầy	X	X	X	
310	491	Tiêm Botulium điều trị nếp nhăn	X	X	X	
311	492	Tiêm chất làm đầy xóa nếp nhăn	X	X	X	
312	493	Tiêm chất làm đầy nâng mũi	X	X	X	
313	494	Tiêm chất làm đầy độn mô	X	X	X	
	TT21		3	3		
314	495	Ghép mỡ tự thân Coleman vùng trán	X	X		
315	496	Ghép mỡ tự thân Coleman điều trị lõm mắt	X	X		
316	503	Treo cung mày bằng chỉ	X	X		

Tổng số: 316 (Ba trăm mười sáu) Kỹ thuật